

Số: **763** /QĐ - LĐTBXH

Hà Nội, ngày **08** tháng **7** năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng một số hạng mục và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu một số gói thầu dự án Trung tâm Điều dưỡng người có công Sa Pa - Giai đoạn II

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 1564/QĐ-LĐTBXH ngày 28/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Trung tâm Điều dưỡng người có công Sa Pa - Giai đoạn II;

Căn cứ Quyết định số 1030/QĐ-LĐTBXH ngày 08/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án Trung tâm Điều dưỡng người có công Sa Pa - Giai đoạn II;

Căn cứ Công văn số 5200/SGTVT XD-QLN ngày 23/12/2019 của Sở Giao thông vận tải - Xây dựng tỉnh Lào Cai về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình: Trung tâm Điều dưỡng người có công Sa Pa - Giai đoạn II, hạng mục phòng cháy chữa cháy;

Căn cứ Quyết định số 1787/QĐ-LĐTBXH ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình một số hạng mục và kế hoạch lựa chọn nhà thầu một số gói thầu dự án Trung tâm Điều dưỡng người có công Sa Pa - Giai đoạn II;

Căn cứ Giấy chứng nhận Thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 163/TĐ-PCCC ngày 20/9/2019 của Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và Cứu hộ cứu nạn Công an tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Công văn số 1342/SGTVT XD-QLN ngày 27/4/2021 của Sở Giao thông vận tải - Xây dựng tỉnh Lào Cai về việc thông báo kết quả thẩm định điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình thuộc dự án Trung tâm Điều dưỡng người có công Sa Pa - Giai đoạn II;

Xét Tờ trình số 121/TTr-SLĐTBXH ngày 05/5/2021 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Lào Cai về việc đề nghị phê duyệt bổ sung thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình và kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc dự án Trung tâm Điều dưỡng người có công Sa Pa - Giai đoạn II (kèm theo hồ sơ);

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công một số hạng mục của Trung tâm Điều dưỡng người có công Sa Pa - Giai đoạn II do Công ty Trách nhiệm hữu hạn tư vấn công nghiệp Lào Cai và Công ty trách nhiệm hữu hạn tư vấn kiến trúc xây dựng Bảo Long lập, đã được Phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu hộ cứu nạn Công an tỉnh Lào Cai thẩm duyệt (Giấy chứng nhận số 163/TD-PCCC ngày 20/9/2019) và Sở Giao thông vận tải - Xây dựng tỉnh Lào Cai thẩm định (Công văn số 1342/SGTVT XD-QLN ngày 27/4/2021) với các nội dung chính sau:

1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung một số hạng mục:

- Điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công Nhà điều dưỡng số 5: Điều chỉnh hệ thống cửa từ cửa gỗ sang cửa nhôm; điều chỉnh vật liệu chống thấm tầng hầm là màng chống thấm; điều chỉnh bê tông nền tầng hầm thành bê tông cốt thép; điều chỉnh chiều cao lan can từ 0,9 m lên 1,1m; bổ sung hệ thống thông gió tầng hầm, hệ thống mạng LAN, mạng ti vi, mạng điện thoại...

- Bổ sung thiết kế hạng mục Nhà cầu số 04 (nối nhà đa năng với nhà điều dưỡng số 5): Nhà cao 01 tầng, diện tích 26,46 m², kết cấu móng đơn bê tông cốt thép, phần thân là khung, sàn bê tông cốt thép toàn khối; nền lát gạch granit; lan can bằng thép vuông đặc, tay vịn bằng thép hộp sơn tĩnh điện; cột, dầm trần trát vữa xi măng, sơn nước.

- Bổ sung một số chi tiết thiết kế hạng mục Cải tạo Nhà đa năng: Chống thấm nền sân giải lao; trần thạch cao hội trường tầng 2; cải tạo hệ thống cấp điện phòng ăn tầng 1, phòng hội trường tầng 2.

- Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công hạng mục Nhà đặt máy phát điện: Nhà cao 01 tầng, diện tích 14,85 m², móng xây gạch, tường gạch chịu lực, sàn mái bê tông cốt thép, sàn nhà đổ bê tông, lán vữa xi măng. Cửa đi sử dụng cửa sắt xếp, cửa sổ dùng hệ thống chớp bê tông.

- Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công hạng mục Phòng cháy chữa cháy: Bể nước cứu hoả 54m³, nhà đặt máy bơm, máy bơm 3 pha, hệ thống chữa cháy sprinkler, hệ thống báo cháy với tủ trung tâm, đầu báo cháy khói và đầu báo cháy nhiệt.

2. Phê duyệt dự toán xây dựng công trình là: 44.038.291.000 đồng

(Bằng chữ: Bốn mươi bốn tỷ, không trăm ba mươi tám triệu, hai trăm chín mươi một nghìn đồng chẵn)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	23.386.007.393 đồng
- Chi phí thiết bị:	11.478.683.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án:	902.419.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	2.581.733.000 đồng
- Chi phí khác:	1.174.407.000 đồng
- Chi phí dự phòng:	4.515.041.607 đồng

(Chi tiết tại Phụ lục số 01 kèm theo Quyết định này)

3. Chủ đầu tư rà soát, thương thảo, ký phụ lục bổ sung hợp đồng với nhà thầu thi công xây dựng để thi công các hạng mục điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công Nhà điều dưỡng số 5, bổ sung thiết kế hạng mục Nhà cầu số 04, bổ sung một số chi tiết thiết kế hạng mục cải tạo Nhà đa năng, Nhà đặt máy phát điện đảm bảo đúng quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu một số gói thầu thuộc dự án Trung tâm Điều dưỡng người có công Sa Pa - Giai đoạn II theo chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định này.

Chủ đầu tư dự án căn cứ các nội dung được duyệt chịu trách nhiệm rà soát, cập nhật, phê duyệt dự toán gói thầu cho phù hợp với thời điểm thực hiện làm căn cứ đánh giá, lựa chọn nhà thầu theo quy định tại Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 và Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này và những điểm không đổi tại Quyết định số 1787/QĐ-LĐTBXH ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có hiệu lực thi hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng, Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Lào Cai (chủ đầu tư dự án), Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thuộc Bộ, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- KBNN tỉnh Lào Cai;
- Trung tâm Thông tin (để đăng tải trên cổng TTĐT của Bộ);
- Lưu: VT, Vụ KHTC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Nguyễn Bá Hoan

PHỤ LỤC SỐ 01
DỰ TOÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
DỰ ÁN TRUNG TÂM ĐIỀU DƯỠNG NGƯỜI CÓ CÔNG SA PA - GIAI ĐOẠN II
(Kèm theo Quyết định số 763 /QĐ-LĐTBXH ngày 08/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Đơn vị: Đồng

TT	Khoản mục chi phí	Tổng mức đầu tư được duyệt tại QĐ 1030/QĐ-LĐTBXH ngày 08/8/2018	Dự toán đã duyệt tại QĐ 1787/QĐ-LĐTBXH ngày 29/11/2019	Dự toán điều chỉnh, bổ sung		Dự toán xây dựng công trình
				Giảm	Tăng	
I.	CHI PHÍ XÂY DỰNG	25.344.844.000	20.481.273.393	-2.908.206.000	5.812.940.000	23.386.007.393
1	Nhà điều dưỡng số 5		17.476.800.883	-2.908.206.000	3.139.949.000	17.708.543.883
1.1	<i>Điều chỉnh cửa gỗ thành cửa nhôm</i>			-2.672.646.000	1.673.456.000	-999.190.000
1.2	<i>Điều chỉnh lan can</i>				18.184.000	18.184.000
1.3	<i>Điều chỉnh một số nội dung khác</i>			-235.560.000	1.130.800.000	895.240.000
1.4	<i>Hệ thống thông gió tầng hầm</i>				317.509.000	317.509.000
2	Nhà cầu số 1		281.037.451			281.037.451
3	Nhà cầu số 2		106.974.526			106.974.526
4	Nhà cầu số 3		108.852.367			108.852.367
5	Cải tạo mở rộng nhà đa năng		1.809.092.776	0	468.167.000	2.277.259.776
5.1	<i>Nhà cầu nối nhà đa năng với khu nhà điều dưỡng</i>				132.736.000	132.736.000
5.2	<i>Điều chỉnh một số nội dung khác</i>				335.431.000	335.431.000
6	Nhà điều dưỡng số 1		67.114.205			67.114.205
7	Nhà điều dưỡng số 2		51.835.257			51.835.257
8	Nhà điều dưỡng số 3		31.656.974			31.656.974
9	Kè đá		547.908.954			547.908.954
10	Nhà đặt máy phát điện				114.344.000	114.344.000
11	Phòng cháy chữa cháy				1.828.196.000	1.828.196.000
12	Mạng lan, mạng ti vi, mạng điện thoại				262.284.000	262.284.000

(Chữ ký)



II.	CHI PHÍ THIẾT BỊ	8.695.867.000	920.920.000	-920.920.000	11.478.683.000	11.478.683.000
1	Điều hoà nhiệt độ		920.920.000	-920.920.000	855.600.000	855.600.000
2	Hệ thống nội thất				6.966.986.480	6.966.986.480
3	Hệ thống mạng internet, camera, thiết bị phòng phục hồi chức năng				1.529.832.000	1.529.832.000
4	Thang máy				1.000.000.000	1.000.000.000
5	Thiết bị phòng cháy chữa cháy				320.265.000	320.265.000
6	Máy phát điện				806.000.000	806.000.000
III.	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN	902.419.000	902.419.000	0	0	902.419.000
IV.	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG	2.628.267.000	2.129.892.080	-92.488.000	544.329.000	2.581.733.000
1	Chi phí thiết kế thiết kế bản vẽ thi công và dự toán		803.080.000		185.226.055	988.306.055
1.1	<i>Công trình dân dụng (phần làm mới)</i>				124.911.030	124.911.030
1.2	<i>Công trình dân dụng (phần cải tạo)</i>				60.315.025	60.315.025
2	Chi phí thẩm tra thiết kế thiết kế bản vẽ thi công và dự toán		94.138.192	0	29.955.180	124.093.372
2.1	<i>Công trình dân dụng (phần làm mới)</i>		83.532.300	0	29.955.180	113.487.480
2.2	<i>Công trình dân dụng (phần cải tạo)</i>		10.605.892	0		10.605.892
3	Chi phí lựa chọn nhà thầu		76.702.735	0	62.937.094	139.639.829
3.1	<i>Chi phí lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng</i>		73.322.959	0	20.810.325	94.133.284
3.2	<i>Chi phí lựa chọn nhà thầu cung cấp, lắp đặt thiết bị</i>		3.379.776	0	42.126.768	45.506.544
4	Chi phí giám sát thi công xây dựng công trình		604.392.059	-92.488.606	266.211.031	778.114.484
4.1	<i>Công trình dân dụng</i>		596.619.494	-84.716.041	169.330.942	681.234.395
4.2	<i>Thiết bị</i>		7.772.565	-7.772.565	96.880.089	96.880.089
5	Chi phí thí nghiệm đối chứng		81.925.094			81.925.094
6	Chi phí lập kế hoạch bảo vệ môi trường		80.000.000			80.000.000
7	Chi phí tư vấn khảo sát địa hình, địa chất và lập dự án		359.854.000			359.854.000
8	Chi phí tư vấn lựa chọn nhà thầu giám sát thi công xây dựng công trình		15.000.000			15.000.000
9	Chi phí tư vấn lựa chọn nhà thầu thiết kế		14.800.000			14.800.000

ML



V.	CHI PHÍ KHÁC (LÀM TRÒN)	2.101.354.000	1.195.924.386	-127.293.000	92.207.400	1.174.407.000
1	Chi phí bảo hiểm		21.402.193			21.402.193
2	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán		66.899.104	-621.476		66.277.628
3	Chi phí kiểm toán		235.828.482	-24.885.068		210.943.414
4	Phí thẩm định dự án		7.490.000			7.490.000
5	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu		22.119.038		13.569.163	35.688.201
5.1	<i>Gói thầu xây dựng</i>		22.119.038			22.119.038
5.2	<i>Gói thầu thiết bị</i>				13.569.163	13.569.163
6	Phí thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy		3.371.000			3.371.000
7	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu		121.970.000			121.970.000
8	Chi phí hạng mục chung		716.844.569	-101.787.210	59.207.400	674.264.759
8.1	<i>Chi phí lán trại</i>		512.031.835	-29.082.060	16.916.400	499.866.175
8.2	<i>Chi phí một số công việc không xác định được từ thiết kế</i>		204.812.734	-72.705.150	42.291.000	174.398.584
9	Chi phí thẩm định giá thiết bị		0		33.000.000	33.000.000
VI.	CHI PHÍ DỰ PHÒNG	4.365.540.000	1.059.905.898		3.455.250.709	4.515.041.607
*	DỰ TOÁN XÂY DỰNG (LÀM TRÒN)	44.038.291.000	26.690.334.757	-4.048.907.000	21.383.410.000	44.038.291.000

Mh



PHỤ LỤC SỐ 02
KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU MỘT SỐ GÓI THẦU
DỰ ÁN TRUNG TÂM ĐIỀU DƯỠNG NGƯỜI CÓ CÔNG SA PA – GIAI ĐOẠN II

(Kèm theo Quyết định số **763** /QĐ-LĐTĐBXH ngày **08/7/2021** của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức đấu thầu	Loại hợp đồng	Thời gian bắt đầu lựa chọn nhà thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng
I	Phần đã thực hiện							
1	Thẩm định giá thiết bị	33.000.000	Vốn đầu tư phát triển thuộc ngân sách nhà nước	Theo Quyết định số 2926/QĐ-LĐTĐBXH ngày 06/11/2020 của Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Lào Cai				
II	Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu							
1	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	66.277.000	Vốn đầu tư phát triển thuộc ngân sách nhà nước					
III	Kế hoạch lựa chọn nhà thầu							
1	Tư vấn giám sát cung cấp, lắp đặt thiết bị của dự án	96.880.000	Vốn đầu tư phát triển thuộc ngân sách nhà nước	Chỉ định thầu rút gọn		Trọn gói	Quý II năm 2021	Theo tiến độ thi công thực tế
2	Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu cung cấp, lắp đặt thiết bị của dự án	45.506.000		Chỉ định thầu rút gọn		Trọn gói	Quý II năm 2021	45 ngày



(Handwritten signature)

3	Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu cung cấp, lắp đặt thiết bị của dự án	13.569.000	Vốn đầu tư phát triển thuộc ngân sách nhà nước	Chi định thầu rút gọn		Trộn gói	Quý II năm 2021	20 ngày
4	Cung cấp, lắp đặt thiết bị của dự án	13.569.163.000		Đấu thầu rộng rãi	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Trộn gói	Quý III năm 2021	120 ngày
5	Kiểm toán dự án	210.943.000		Chi định thầu rút gọn		Trộn gói	Quý II năm 2021	120 ngày

M

